

**ĐIỂM NÀY CÓ GÌ SAI SÓT THÌ LIÊN HỆ MAIL:nhatphong0207@yahoo.com
PHẢN ÁNH GHI RÕ CỤ THỂ HOẶC TRỰC TIẾP ĐẾN PHÒNG ĐÀO TẠO GIẢI
QUYẾT**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
PHÒNG ĐÀO TẠO**

ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOẢ K16XDD
TÊN HỌC PHẦN: VIẾT TIẾNG VIỆT
MÃ HỌC PHẦN : COM - 102

HỌC KỲ 2
TÍN CHỈ 2
LẦN THI 1

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	BÀI 1	BÀI 2	BÀI 3	BÀI 4	BÀI 5	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					15	10	15	15	15	10			20	100			
1	132214415	LÃ QUỶ	CẢNH	K16XDD1	0	0	0	0	0	0			0	0.0	Khăng	HP	
2	132214562	TỪ SỸ	THÀNH	K16XDD1	0	0	0	0	0	0			0	0.0	Khăng	HP	
3	142211284	PHẠM QUỐC	THỐNG	K16XDD1	0	0	0	0	0	0			0	0.0	Khăng	HP	
4	152212624	TRƯƠNG THANH	PHƯƠNG	K16XDD1	9	6	6	7	6	7			7	6.9	Sầu pháp Chên		
5	152212670	NGUYỄN TRÍ	HÀ	K16XDD1	7	5	6	7	5	6			7	6.3	Sầu pháp Ba		
6	152212673	HÀ CHÍ	TRAI	K16XDD1	8	5	5	7	5	8			7	6.5	Sầu pháp Năm		
7	152212723	NGUYỄN TRIỆU	NGỌC	K16XDD1	0	0	0	0	0	0			0	0.0	Khăng	HP	
8	152212754	HỒ TRẦN	QUANG	K16XDD1	8	5	6	6	5	3			8	6.2	Sầu pháp Hai		
9	152316364	NGUYỄN VĂN	VỸ	K16XDD1	5	5	6	5	6	5			7	5.7	Nằm pháp Bảy		
10	152336228	BÙI VIỆT	TÂN	K16XDD1	3	0	8	6	0	5			7	4.5	Bất pháp Năm		
11	162213208	PHẠM XUÂN	BÁCH	K16XDD1	0	0	0	0	0	0			0	0.0	Khăng	HP	
12	162213213	NGUYỄN ĐỨC	BÌNH	K16XDD1	7	6.5	5.5	7	6	6			7	6.5	Sầu pháp Năm		
13	162213216	NGUYỄN TUẤN	ĐĂNG	K16XDD1	10	6.5	6.5	7	7	8			6	7.2	Bảy pháp Hai		
14	162213218	NGUYỄN TRUNG	ĐỘ	K16XDD1	9	6.5	6	6	6	9			6	6.8	Sầu pháp Tám		
15	162213221	NGÔ LÊ MINH	ĐỨC	K16XDD1	1	6.5	5.5	6	5	7			6	5.2	Nằm pháp Hai		
16	162213223	ĐOÀN VĂN	DUY	K16XDD1	7	5	6	6	6	7			7	6.4	Sầu pháp Bốn		
17	162213227	NGUYỄN VĂN	HẢI	K16XDD1	10	7	7	8	7	8			7	7.7	Bảy pháp Bảy		
18	162213228	NGUYỄN ĐÌNH	HẠNH	K16XDD1	10	6	4	6	6	8			6	6.5	Sầu pháp Năm		
19	162213233	TRẦN LÊ	HIẾU	K16XDD1	10	7	5.5	7	6	8			7	7.2	Bảy pháp Hai		
20	162213238	NGUYỄN VĂN	HOÀNG	K16XDD1	10	7.5	5.5	7	6	9			7	7.3	Bảy pháp Ba		
21	162213241	NGUYỄN VĂN	HOÀNG	K16XDD1	10	7	5.5	7	3	8			7	6.7	Sầu pháp Bảy		
22	162213247	TRẦN ĐỨC	HÙNG	K16XDD1	8	6.5	5	6	7	7			7	6.7	Sầu pháp Bảy		
23	162213250	LÊ THẾ	HUY	K16XDD1	9	6	6	7	8	8			8	7.5	Bảy pháp Năm		
24	162213253	ĐỖ HỮU	KHANG	K16XDD1	1	7.5	5	6	8	8			6	5.8	Nằm pháp Tám		
25	162213255	TRẦN PHƯỚC	LỊCH	K16XDD1	9	6	6.5	7	7	9			7	7.3	Bảy pháp Ba		
26	162213258	LÊ DUY	LỘC	K16XDD1	9	3	5.5	6	6	7			5	6.0	Sầu		
27	162213263	ĐẶNG NGỌC	LONG	K16XDD1	1	8	7.5	7	8	9			8	6.8	Sầu pháp Tám		
28	162213267	HỒ THĂNG	MINH	K16XDD1	10	7	4	8	7	7			8	7.4	Bảy pháp Bốn		
29	162213270	VÕ TRUNG	NGHĨA	K16XDD1	10	8	7	7	7	9			7	7.8	Bảy pháp Tám		
30	162213273	NGUYỄN THỊ HỒNG	NGỌC	K16XDD1	10	7	5	7	8	7			7	7.3	Bảy pháp Ba		
31	162213277	TRẦN LỆ	NINH	K16XDD1	10	7	6.5	8	8	9			8	8.1	Tám pháp Mười		
32	162213281	NGUYỄN VIỆT	PHƯƠNG	K16XDD1	9	6	6	6	6	5			6	6.4	Sầu pháp Bốn		
33	162213284	LÊ THẾ	QUÂN	K16XDD1	8	6	6	6	6	5			6	6.2	Sầu pháp Hai		
34	162213287	HOÀNG THANH	QUANG	K16XDD1	7	6	5	7	6	7			5	6.1	Sầu pháp Mười		
35	162213291	NGUYỄN THANH	SAN	K16XDD1	10	6	6.5	7	7	9			8	7.7	Bảy pháp Bảy		
36	162213301	ĐOÀN VĂN	THANH	K16XDD1	9	6	6	7	7	9			8	7.5	Bảy pháp Năm		
37	162213304	LÊ TRUNG	THÀNH	K16XDD1	10	7	6	8	6	8			6	7.2	Bảy pháp Hai		
38	162213307	LÊ MINH	THIỆN	K16XDD1	8	6	6.5	6	6	8			7	6.8	Sầu pháp Tám		
39	162213310	VÕ ĐĂNG	THỨ	K16XDD1	9	8	6.5	7	7	8			7	7.4	Bảy pháp Bốn		
40	162213314	HOÀNG VĂN	THƯỜNG	K16XDD1	10	6.5	7	8	6	8			8	7.7	Bảy pháp Bảy		

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	BÀI 1	BÀI 2	BÀI 3	BÀI 4	BÀI 5	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					15	10	15	15	15	10			20	100			
41	162213317	PHAN MINH	TIẾN	K16XDD1	9	7	6	7	6	9			8	7.4	Baý pháp Bảứ		
42	162213321	THÁI BẢO	TOÀN	K16XDD1	0	0	0	0	0	0			0	0.0	Khăng		
43	162213328	HỒ VĂN	TRUNG	K16XDD1	10	7	4	7	6	9			7	7.1	Baý pháp Mảứ		
44	162213331	HOÀNG NGỌC	TRƯỜNG	K16XDD1	10	7.5	6	6	7	7			7	7.2	Baý pháp Hai		
45	162213337	DƯƠNG ANH	TUẤN	K16XDD1	10	6.5	5.5	6	7	8			6	6.9	Sảứ pháp Chềứ		
46	162213339	VĂN HỮU	TUẤN	K16XDD1	10	6.5	7	7	7	8			7	7.5	Baý pháp Nằứ		
47	162213341	TRẦN VĂN	TUẤN	K16XDD1	9	6.5	6.5	6	6	8			7	7.0	Baý		
48	162213342	NGÔ VIỆT	TUẤN	K16XDD1	10	6.5	6.5	8	7	7			7	7.5	Baý pháp Nằứ		
49	162213345	NGUYỄN TRÍ	TUẤN	K16XDD1	9	7	6	7	7	8			7	7.3	Baý pháp Ba		
50	162213350	TRƯƠNG CÔNG	VŨ	K16XDD1	10	7	5.5	6	6	8			8	7.2	Baý pháp Hai		
51	162213354	NGUYỄN TUẤN	VŨ	K16XDD1	9	6.5	6	8	7	6			7	7.2	Baý pháp Hai		
52	162213356	LÊ HÙNG	VƯƠNG	K16XDD1	0	0	0	0	0	0			0	0.0	Khăng	HP	
53	162216499	NGÔ ĐỨC	HIỀN	K16XDD1	0	0	0	0	0	0			0	0.0	Khăng	HP	
54	162216501	NGÔ TRÍ	NGUYỄN	K16XDD1	10	7	7	7	6	6			6	7.0	Baý		
55	162216630	TRẦN THÁI	BẢO	K16XDD1	10	7	7	8	6	8			6	7.4	Baý pháp Bảứ		
56	162216634	ĐỖ THÀNH	VIỆT	K16XDD1	0	0	0	0	0	0			0	0.0	Khăng	HP	
57	162216705	NGUYỄN VĨNH	AN	K16XDD1	10	6.5	7	7	8	7			7	7.6	Baý pháp Sảứ		
58	162216807	HỒ MINH	TÂM	K16XDD1	0	0	0	0	0	0			0	0.0	Khăng		
59	162216913	PHAN VĂN	PHÁT	K16XDD1	7	6	6	6	7	8			7	6.7	Sảứ pháp Baý		
60	162217004	NGUYỄN LƯƠNG TUẤN	ANH	K16XDD1	10	8	7	7	8	8			8	8.0	Tảứ		
61	162217346	BẠCH THANH	QUÍ	K16XDD1	10	6.5	6.5	6	6	7			6	6.8	Sảứ pháp Tảứ		
62	162217419	LÊ THANH	KHÁNH	K16XDD1	0	0	0	0	0	0			0	0.0	Khăng	HP	
63	162524298	ĐỒNG PHƯỚC	NHÂN	K16XDD1	10	7	6.5	7	7	9			8	7.8	Baý pháp Tảứ		
64	152212748	TRỊNH NGỌC	CÔNG	K16XDD2	2	0	0	0	0	6			0	0.9	Khăng pháp Chềứ		
65	162163166	NGUYỄN MINH	HẢI	K16XDD2	10	7	6	7	7	6			7	7.2	Baý pháp Hai		
66	162213210	NGUYỄN THANH	BÌNH	K16XDD2	10	7.5	6	6	7	7			7	7.2	Baý pháp Hai		
67	162213217	NGUYỄN VĂN	ĐẠT	K16XDD2	7	7	6	7	5	0			7	5.9	Nằứ pháp Chềứ		
68	162213219	LÊ NHẬT CÔNG	ĐOÀN	K16XDD2	5	5	6	6	7	0			7	5.5	Nằứ pháp Nằứ		
69	162213225	TRẦN KHÁNH	DUY	K16XDD2	10	8	6	8	7	7			7	7.6	Baý pháp Sảứ		
70	162213229	NGUYỄN VĂN	HẢO	K16XDD2	9	7	6	8	8	7			7	7.5	Baý pháp Nằứ		
71	162213234	NGUYỄN TRƯỜNG	HÒA	K16XDD2	0	0	0	0	0	0			0	0.0	Khăng	HP	
72	162213237	PHAN ĐÌNH	HOÀNG	K16XDD2	9	6	0	7	8	7			6	6.1	Sảứ pháp Mảứ		
73	162213239	NGUYỄN NGỌC	HOÀNG	K16XDD2	10	7	6.5	7	7	7			7	7.4	Baý pháp Bảứ		
74	162213243	TRƯƠNG QUANG	HÙNG	K16XDD2	10	6	5.5	5	6	7			6	6.5	Sảứ pháp Nằứ		
75	162213252	THÁI	HUY	K16XDD2	8	6	6	6	7	7			6	6.6	Sảứ pháp Sảứ		
76	162213256	TRẦN HOÀNG	LINH	K16XDD2	9	6	6	7	6	7			6	6.7	Sảứ pháp Baý		
77	162213259	ĐỖ ĐĂNG	LỢI	K16XDD2	10	7.5	6	7	7	7			7	7.4	Baý pháp Bảứ		
78	162213262	NGUYỄN ĐẠI	LONG	K16XDD2	10	7	6	7	7	7			6	7.1	Baý pháp Mảứ		
79	162213266	NGUYỄN THÀNH	LUÂN	K16XDD2	10	6.5	4.5	7	6	6			7	6.8	Sảứ pháp Tảứ		
80	162213269	NGUYỄN HOÀNG	NAM	K16XDD2	9	7.5	6.5	7	6	7			7	7.1	Baý pháp Mảứ		
81	162213271	HOÀNG NGUYỄN	NGỌC	K16XDD2	8	6	5	6	6	6			6	6.2	Sảứ pháp Hai		
82	162213274	HUỖNH BÁ	NGUYỄN	K16XDD2	8	6	5	6	6	7			6	6.3	Sảứ pháp Ba		
83	162213278	TRẦN THANH	PHÁP	K16XDD2	9	6	5	7	6	6			7	6.7	Sảứ pháp Baý		

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	BÀI 1	BÀI 2	BÀI 3	BÀI 4	BÀI 5	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					15	10	15	15	15	10			20	100			
84	162213279	LƯU VŨ TÂN	PHONG	K16XDD2	0	0	0	0	0	0			0	0.0	Khăng		
85	162213283	NGUYỄN HỒNG	QUÂN	K16XDD2	10	7	6	6	8	7			7	7.3	Báý pháý Ba		
86	162213286	LÊ ANH	QUANG	K16XDD2	0	0	0	0	0	0			0	0.0	Khăng	HP	
87	162213288	NGUYỄN THUỖNG	QUỐC	K16XDD2	10	7	6	7	8	8			7	7.6	Báý pháý Sầu		
88	162213293	NGÔ TRƯỜNG	SINH	K16XDD2	10	7	6.5	7	5	7			6	6.9	Sầu pháý Chên		
89	162213298	THÁI VĂN	THẠCH	K16XDD2	9	6	7	6	6	6			6	6.6	Sầu pháý Sầu		
90	162213300	ĐOÀN NGỌC	THẠCH	K16XDD2	10	6	6.5	7	6	7			7	7.1	Báý pháý Mầu		
91	162213302	LÊ VĂN	THANH	K16XDD2	9	7.5	6	6	7	7			7	7.1	Báý pháý Mầu		
92	162213305	NGUYỄN TÂN	THÀNH	K16XDD2	10	5.5	6	7	7	7			8	7.4	Báý pháý Bầu		
93	162213308	NGUYỄN HỮU	THỜI	K16XDD2	8	0	0	7	7	7			7	5.4	Nằm pháý Bầu		
94	162213313	NGUYỄN QUANG	THƯỜNG	K16XDD2	9	5	4	5	6	6			6	5.9	Nằm pháý Chên		
95	162213315	HÀ TRỌNG	THUY	K16XDD2	8	4	0	7	7	7			6	5.6	Nằm pháý Sầu		
96	162213319	NGUYỄN PHÚC ANH	TOÀN	K16XDD2	8	6	6.5	6	7	6			6	6.5	Sầu pháý Nằm		
97	162213325	NGUYỄN CHƠN	TRỌNG	K16XDD2	0	0	0	0	0	0			0	0.0	Khăng	HP	
98	162213327	NGÔ VĂN	TRUNG	K16XDD2	10	7	5.5	6	6	7			7	6.9	Sầu pháý Chên		
99	162213330	NGUYỄN ĐỨC	TRƯỜNG	K16XDD2	10	7	6	5	7	7			8	7.2	Báý pháý Hai		
100	162213333	PHẠM MINH	TUẤN	K16XDD2	9	5.5	6	5	7	7			6	6.5	Sầu pháý Nằm		
101	162213334	TRẦN QUỐC	TUẤN	K16XDD2	0	0	0	0	0	0			0	0.0	Khăng	HP	
102	162213340	NGUYỄN HOÀNG	TUẤN	K16XDD2	7	6	6.5	5	7	7			7	6.5	Sầu pháý Nằm		
103	162213343	LÃ ANH	TUẤN	K16XDD2	9	7.5	6	6	6	8			7	7.0	Báý		
104	162213346	ĐOÀN VĂN	TÙNG	K16XDD2	10	6	5.5	6	7	7			7	7.0	Báý		
105	162213347	TRẦN HOÀNG	VIỆT	K16XDD2	7	6	5	6	7	4			7	6.2	Sầu pháý Hai		
106	162213349	VÕ ĐÌNH	VŨ	K16XDD2	10	6.5	6.5	6	5	7			7	6.9	Sầu pháý Chên		
107	162213352	PHAN TUẤN	VŨ	K16XDD2	10	6.5	6	6	7	7			7	7.1	Báý pháý Mầu		
108	162213357	TRẦN VĂN	VƯƠNG	K16XDD2	10	6	6.5	7	7	6			7	7.2	Báý pháý Hai		
109	162216429	LÊ VĂN	DUNG	K16XDD2	8	0	0	6	6	7			7	5.1	Nằm pháý Mầu		
110	162216497	VÕ ĐỨC	ANH	K16XDD2	10	7	6.5	5	5	7			8	7.0	Báý		
111	162216498	HỒ SĨ	BẢN	K16XDD2	0	0	0	0	0	0			0	0.0	Khăng	HP	
112	162216500	HOÀNG LÊ SÔNG	HIẾU	K16XDD2	9	7.5	7	7	8	7			7	7.5	Báý pháý Nằm		
113	162216831	NGUYỄN	CHIẾN	K16XDD2	10	5.5	6.5	5	6	7			7	6.8	Sầu pháý Tằm		
114	162217174	NGUYỄN ĐỨC	ANH	K16XDD2	10	7	6.5	7	7	6			8	7.5	Báý pháý Nằm		
115	162217175	PHẠM THÁI	PHƯƠNG	K16XDD2	10	6.5	6.5	7	6	6			7	7.1	Báý pháý Mầu		
116	162217253	HOÀNG	BI	K16XDD2	9	6	5	5	6	7			6	6.3	Sầu pháý Ba		
117	162223392	TRẦN TUẤN	KHANH	K16XDD2	10	5	6	7	5	7			7	6.8	Sầu pháý Tằm		
118	162314532	NGUYỄN THỊ KIM	CHI	K16XDD2	10	8	6.5	6	7	7			8	7.5	Báý pháý Nằm		
119	162113017	THÁI ĐẠI	LỰC	K16XDD3	10	9.5	8.5	8	7	8			8.5	8.5	Tằm pháý Nằm		
120	162163164	LÊ ĐÌNH	DIỆP	K16XDD3	6	7	4	4	6.5	6.5			5.5	5.5	Nằm pháý Nằm		
121	162213206	NGUYỄN HOÀNG	ANH	K16XDD3	7	6	7	5	7.5	7			7	6.7	Sầu pháý Báý		
122	162213207	ĐÀO NGUYỄN	BÁ	K16XDD3	9	8.5	7	8	8	8			8	8.1	Tằm pháý Mầu		
123	162213209	VÕ ĐĂNG	BẢO	K16XDD3	10	8	7	7.5	7	6.5			7	7.6	Báý pháý Sầu		
124	162213211	NGUYỄN THANH	BÌNH	K16XDD3	9.5	7	5	7	7.5	9			8.5	7.7	Báý pháý Báý		
125	162213214	TRẦN THANH	CẢNH	K16XDD3	8	7.5	7	4	8	7.5			7	7.0	Báý		
126	162213215	TRẦN ĐÌNH	CHÍNH	K16XDD3	8.5	5	6.5	5	7	8.5			7	6.8	Sầu pháý Tằm		

STT	MSV	Họ và tên	Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
				A	BÀI 1	BÀI 2	BÀI 3	BÀI 4	BÀI 5	I	G	F	SỐ	CHỮ		
				15	10	15	15	15	10			20	100			
127	162213220	NGUYỄN ĐỨC DOANH	K16XDD3	10	7.5	6.5	7	7.5	9			7	7.7	Báý pháý Báý		
128	162213222	NGUYỄN HỮU THANH DŨNG	K16XDD3	7	5.5	7.5	7	7.5	8			7.5	7.2	Báý pháý Hai		
129	162213226	NGUYỄN QUANG GIỎI	K16XDD3	10	9	8.5	7.5	7.5	8			7	8.1	Tảì pháý Mắì		
130	162213231	HOÀNG TRUNG HIỂN	K16XDD3	9.5	6	2	7	7	8			6	6.4	Sầù pháý Bắù		
131	162213232	LƯU CÔNG HIỂU	K16XDD3	10	7	7.5	6.5	7.5	8			7	7.6	Báý pháý Sầù		
132	162213240	NGUYỄN NGỌC HOÀNG	K16XDD3	9	8	7	7	7.5	8			7	7.6	Báý pháý Sầù		
133	162213242	BẠC CẨM THÁI HOÀNG	K16XDD3	10	7.5	6	7	8	9.5			7.5	7.9	Báý pháý Chềì		
134	162213248	PHAN THANH HÙNG	K16XDD3	0	0	0	0	0	0			0	0.0	Khắì	HP	
135	162213249	PHẠM ĐẮC HƯNG	K16XDD3	6	6	4	3	6.5	6			5	5.1	Nằì pháý Mắì		
136	162213251	TỪ SỸ HUY	K16XDD3	9.5	8	6	5	6.5	8			6	6.9	Sầù pháý Chềì		
137	162213254	TRẦN VƯƠNG KHIẾT	K16XDD3	9	7.5	8	7	7.5	9			8.5	8.1	Tảì pháý Mắì		
138	162213257	NGUYỄN ĐÌNH LÍNH	K16XDD3	9.5	7	7	7.5	8.5	8			7.5	7.9	Báý pháý Chềì		
139	162213260	NGUYỄN THANH LONG	K16XDD3	9.5	8.5	7	5	8	7.5			7.5	7.5	Báý pháý Nằì		
140	162213261	ĐẶNG MAI LONG	K16XDD3	0	0	0	0	0	0			0	0.0	Khắì		
141	162213265	NGUYỄN VĂN LUÂN	K16XDD3	8	6	7.5	7.5	7	7			7	7.2	Báý pháý Hai		
142	162213268	TRẦN HẢI NAM	K16XDD3	8	6	6.5	5	7	6.5			5	6.2	Sầù pháý Hai		
143	162213272	NGUYỄN PHƯỚC BẢO NGỌC	K16XDD3	9	8.5	7	6.5	8	8			8	7.8	Báý pháý Tảì		
144	162213275	LÊ BÁ NGUYỄN	K16XDD3	7	5	7	5	7	8			6	6.4	Sầù pháý Bắù		
145	162213276	HỒ TẤN NHIÊN	K16XDD3	6	7	4	5	6	7			6	5.8	Nằì pháý Tảì		
146	162213280	BÙI VĂN PHÚ	K16XDD3	6.5	6.5	6	5	7	6.5			6	6.2	Sầù pháý Hai		
147	162213282	TRẦN HỮU PHƯƠNG	K16XDD3	6	5.5	6	6	6	8			4	5.8	Nằì pháý Tảì		
148	162213285	ĐẶNG PHƯƠNG QUANG	K16XDD3	4	5.5	5	3	3	0			6	4.0	Bắù		
149	162213289	NGUYỄN BÁ MINH QUỐC	K16XDD3	10	9	9	8	8.5	8			8.5	8.7	Tảì pháý Báý		
150	162213294	PHAN XUÂN SINH	K16XDD3	5.5	6	6.5	6	7	6			6	6.2	Sầù pháý Hai		
151	162213295	PHAN XUÂN SƠN	K16XDD3	7	6	7	4	7	9			6	6.5	Sầù pháý Nằì		
152	162213296	ĐÌNH TRỌNG TÂM	K16XDD3	9.5	8	7.5	5.5	8	8			6.5	7.5	Báý pháý Nằì		
153	162213299	NGUYỄN VĂN THẠCH	K16XDD3	9.5	7	6	5.5	7	8.5			7	7.2	Báý pháý Hai		
154	162213303	LÊ CHÍ THÀNH	K16XDD3	9.5	8	8.5	7	8	9			8	8.3	Tảì pháý Ba		
155	162213309	NGUYỄN HOÀNH THỐNG	K16XDD3	10	8	8.5	6.5	7.5	9			8	8.2	Tảì pháý Hai		
156	162213311	TRẦN QUỐC THƯƠNG	K16XDD3	6	6	6	4	7	7			7.5	6.3	Sầù pháý Ba		
157	162213316	TRẦN DIỄN THUYẾT	K16XDD3	9	7	4	5	6.5	7.5			7	6.5	Sầù pháý Nằì		
158	162213318	NGUYỄN DUY TOÀN	K16XDD3	10	7.5	8	6.5	8	8			7	7.8	Báý pháý Tảì		
159	162213326	TUÔNG XUÂN TRÚC	K16XDD3	9.5	6	6	4	7	8			7	6.8	Sầù pháý Tảì		
160	162213329	ĐÀO HỮU TRƯỜNG	K16XDD3	10	8.5	8	7	8	9			8	8.3	Tảì pháý Ba		
161	162213332	NGUYỄN NGỌC TÚ	K16XDD3	8	6	6	5.5	4.5	8			7.5	6.5	Sầù pháý Nằì		
162	162213335	PHẠM MAI QUANG TUẤN	K16XDD3	10	9	8.5	7.5	8	9			8.5	8.6	Tảì pháý Sầù		
163	162213336	NGUYỄN ANH TUẤN	K16XDD3	7	6.5	4	4	4	8			7	5.7	Nằì pháý Báý		
164	162213338	TRẦN ANH TUẤN	K16XDD3	10	8	7	6.5	8	8.5			6	7.6	Báý pháý Sầù		
165	162213344	MAI ĐỨC TUẤN	K16XDD3	10	8	7.5	6	8	7			7.5	7.7	Báý pháý Báý		
166	162213351	TRẦN TUẤN VŨ	K16XDD3	9	8.5	9	7	8	8.5			8	8.3	Tảì pháý Ba		
167	162213353	NGUYỄN QUANG VŨ	K16XDD3	10	8.5	8	7.5	7.5	9			7	8.1	Tảì pháý Mắì		
168	162213355	ĐỖ MINH VƯƠNG	K16XDD3	6	6.5	6.5	4.5	7	6.5			7	6.3	Sầù pháý Ba		
169	162216632	HOÀNG NGỌC SƠN	K16XDD3	0	0	0	0	0	0			0	0.0	Khắì	HP	

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	BÀI 1	BÀI 2	BÀI 3	BÀI 4	BÀI 5	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					15	10	15	15	15	10			20	100			
170	162216808	NGUYỄN LÂM	TÙNG	K16XDD3	10	8	7	7.5	8	8.5			8.5	8.2	Tầm pháp Hai		
171	162217085	NGUYỄN DUY	THÁI	K16XDD3	6	6	6	7	7.5	8			6	6.6	Sâu pháp Sâu		
172	162217572	NGUYỄN HOÀNG THIÊ	NHÂN	K16XDD3	10	9	8.5	7	8	9.5			9	8.7	Tầm pháp Baý		
173	162223374	HUỲNH NGỌC	HẠNH	K16XDD3	10	8.5	6.5	6	8	9			7.5	7.8	Baý pháp Tầm		
174	162333769	PHAN QUANG	PHÁT	K16XDD3	0	0	0	0	0	0			0	0.0	Khăng	HP	
175	162333778	NGUYỄN VĂN	QUANG	K16XDD3	9.5	7.5	6	4	8	8.5			7	7.1	Baý pháp Mất		
176	162217670	NGUYỄN TUẤN	TRUNG	K16XDD3	6	6	6	3	5	6			6	5.4	Nằm pháp Bấu		
1	0099	NGUYỄN NGỌC	DŨNG	K14XDD2	5	5	5	6	5	5			5	5.2	Nằm pháp Hai		
2	0377	DUƠNG MẠNH	CƯỜNG	K14XDC	9	6.5	7	6	6	6			8	7.1	Baý pháp Mất		
3	0420	VÕ SĨ	NGUYỄN	K13XDC	8	5	6	7	7	7			6	6.6	Sâu pháp Sâu		
4	0231	LÊ VĂN	ĐẠT	K13XDD1	8	6	6.5	7	7	6			7	6.9	Sâu pháp Chên		

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	158	88%	
2	Số sinh viên nợ	22	12%	
TỔNG CỘNG :		180	100%	

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 05 năm 2011

LẬP BẢNG

KIỂM TRA
(ký và ghi rõ họ tên)

LÃNH ĐẠO KHOA
(ký và ghi rõ họ tên)

PHÒNG ĐÀO TẠO
(ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Kim Đức

Trương Văn Tâm

ThS. Nguyễn Quốc Lâm

ThS. Nguyễn Hữu Phú